

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 22 - Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.

Phần 6 - Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời !

Ma-thi-ơ 5:1-12: Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: **Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cơ ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.**

Bài chúng ta học hôm nay đó là: **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 8: Blessed^{G3107} are the pure^{G2513} in heart^{G2588}: for they shall see^{G3700} God^{G2316}.

Có nghĩa là: **Sự giáng phước cao nhất (của Đức Chúa Trời) cho những người có lòng trong sạch (thanh sạch, tinh khiết, nguyên chất), vì những người ấy sẽ thấy Đức Chúa Trời.**

Chúng ta đã được biết ý nghĩa quan trọng của chữ **Phước**, đó là chữ μακάριος - makarios, số 3107 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Sự giáng phước cao nhất; Sự gia thêm mọi sự thuận lợi (mà người ta gọi là may mắn), tốt lành, phong phú, giàu có, thịnh vượng, vui mừng, hạnh phúc;**

Ý nghĩa của phước hạnh mà những người tin Chúa sẽ nhận được từ Đức Chúa Trời đó không như ý nghĩa của chữ phước mà loài người xác thịt thường nói đến, bởi vì tùy theo ý muốn của mỗi người mà người ta đặt ra cho mình thành nghĩa của sự phước hạnh hoặc được phước, có phước, nhưng tất cả những sự mà người ta gọi là phước đó là chỉ dành cho xác thịt của người ta, kể cả về hệ tư tưởng của con người, chứ không một mảy may nào có cho tâm linh, tức là cho sự sống của linh hồn người ta.

Chính vì cơ người ta đi tìm phước mà lại không trau dồi cho mình cái nền tảng của sự sống thật cho linh hồn mình, thì cũng như người ta trồng cây mà chỉ chăm cho cành, lá và tạo dáng, tạo hình cho cây nhưng lại không chăm sóc cho cái gốc của cây đó vậy, sớm hay muộn thì mọi sự mà người ta chăm chút đó cũng sẽ ra vô nghĩa, bởi vì cây sẽ tàn lụi mà không thể đáp ứng được những điều mà người ta mong muốn về dáng dấp, hình thể của cây. Người đời có câu: *người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân*, nghĩa là người ta được tôn đẹp lên nhờ trang phục, còn lúa tốt là nhờ có phân bón chứ không phải nhờ chăm sóc bên ngoài.

Người ta có thể tôn cái đẹp tạm thời cho thân thể xác thịt bằng các trang sức và sự trang điểm bề ngoài, nhưng đối với cây lúa thì người ta không thể trang sức bề ngoài cho nó được mà phải bón phân cho cái gốc của nó, bấy giờ nhờ phân bón có chất hữu cơ nuôi dưỡng mà cây được xanh tươi, trổ đồng, đơm bông mà sanh ra nhiều thóc cho người ta.

Nếu tâm linh của người ta được chăm sóc cẩn thận bằng luật pháp thánh khiết, công bình của Đức Chúa Trời thì thân thể xác thịt của người đó sẽ được nhờ tâm linh mình mà sống ngay thẳng ở trước mặt Đức Chúa Trời, bấy giờ mọi công việc mà người ấy làm sẽ luôn được thành vượng, không sợ tai họa lâm đến và mọi công lao của người đó sẽ được gặt hái đầy đủ và đó mới thật sự được gọi là phước hạnh.

Trong loài người chẳng ai có thể thấy được Đức Chúa Trời, bởi vì chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se trong ngày người cầu xin Đức Chúa Trời cho mình được thấy sự vinh hiển (ý muốn được thấy Đức Chúa Trời):

Xuất Ê-díp-tô ký 33:17-23: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm điều người cầu xin ta, vì người được ơn trước mặt ta, và ta biết người bởi danh người vậy. Môi-se thưa rằng: Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài! Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt người; ta hô danh Giê-hô-va trước mặt người; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót. Ngài lại phán rằng: Người sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống. Đức Giê-hô-va lại phán: Đây có một chỗ gần ta, người hãy đứng trên hòn đá; khi sự vinh hiển ta đi ngang qua, ta sẽ để người trong bóng đá, lấy tay ta che người, cho đến chừng**

nào ta đã đi qua rồi. Ta sẽ rút tay lại, và người thấy phía sau ta; nhưng thấy mặt ta chẳng được.

Nếu như Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Người sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống.** Vậy thì tại sao Chúa Jêsus lại phán (Lời của Ngài là Thật và là Giao-ước, bởi vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói theo Lời mà Đức Chúa Cha đã phán dặn Ngài) rằng: **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời ?**

Chúng ta hãy chú ý vào Lời Chúa Jêsus đã phán, vì trong Lời phán này, Chúa Jêsus đã cho chúng ta thấy một điều kiện, chỉ dành cho những người nào **có lòng trong sạch thì sẽ được thấy Đức Chúa Trời ?**

Khi Đức Chúa Trời gọi Môi-se và ngay cả khi Môi-se được lên trên núi Si-na-i để gặp Đức Chúa Trời và được nhận lãnh hai bảng đá mà Đức Chúa Trời đã dùng ngón tay của Ngài để chép Luật Pháp của Ngài để ban cho Môi-se dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng là cho loài người nữa, thì hết thảy từ Môi-se cho đến dân Y-sơ-ra-ên đều đang mang đầy tội lỗi của chính mình và của tổ phụ truyền lại.

Trước khi nhận được Luật Pháp của Đức Chúa Trời, từ Môi-se cho đến hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đều đang sống trong thân thể xác thịt hay chết và trong lòng của họ thảy đều mang sự rửa sả mà A-đam rồi đến Ca-in cũng đã bị truyền lại và như vậy, thân thể của họ đều bị ô-uế còn tâm linh của họ thì chưa được sống lại.

Đức Chúa Trời đã tỏ cho Môi-se và cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, Ngài đã chọn họ ra từ giữa thế gian để biệt riêng họ ra cho Ngài và ý muốn của Đức Chúa Trời là dân Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên một dân thánh, một dân thầy tế lễ cho Ngài, điều đó có nghĩa là khi dân Y-sơ-ra-ên đã tin cậy và vâng phục tất cả các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì họ sẽ được thấy Ngài, không phải trong thân thể xác thịt nhưng là tâm linh của họ, mà muốn thấy được Đức Chúa Trời thì người ta không thể sống trong thân thể xác thịt nhưng trong thần linh và trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Mà muốn được hưởng điều này thì xác thịt của người ta phải không còn vương tội lỗi nữa, bấy giờ tâm linh của người ta mới được sống lại và được nuôi dưỡng, được chăm sóc không phải bằng những sự thuộc về xác thịt nhưng thuộc về Đức Thánh-Linh là Thần của Đức Giê-hô-va. Cho đến khi nào tâm linh của người ta được trưởng thành, xứng đáng với danh xưng là con kế tự Đức Chúa Trời, thì bấy giờ người ấy (trong thần linh) mới thấy Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời là Thần Linh tối cao, Đấng Thánh và Đấng hằng sống, nên dân Y-sơ-ra-ên trong thân thể xác thịt bằng bụi đất sẽ không thể nào có thể thấy được Đức Chúa Trời, nghĩa là bằng con mắt hay trí khôn của xác thịt được, bởi những sự thuộc về xác thịt thì không thể thấy được Đức Chúa Tr ời.

Đức Chúa Trời làm sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên không phải là sự giải cứu xác thịt nhưng là để giải cứu tâm linh người ta, nhưng vì tâm linh của người ta lại đang bị cầm buộc trong thân thể xác thịt hay chết, bởi khi A-đam phạm tội là lúc chính tâm linh (A-đam) của người lại đang ở trong xác thịt và chiều theo xác thịt mình để ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và như vậy, A-đam đã phạm tội trước khi xác thịt phạm tội ăn trái cây mà nó không được phép ăn.

Tâm linh của loài người bị mất quyền cai trị cho xác thịt mình, là xác thịt đã nghe theo lời con rắn mà bỏ qua Lời của Đức Chúa Trời, vì khi con rắn nói với Ê-va là nói với xác thịt của người (mà thân thể xác thịt của Ê-va là từ xương và thịt của A-đam mà ra) vậy nên để có thể giải cứu được tâm linh của loài người ra khỏi sự cầm buộc này, thì quyết định của xác thịt người ta mang ý nghĩa quyết định trả lại tự do cho tâm linh mình qua sự đầu phục hết thảy những mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, mà muốn xác thịt của mình đầu phục hoàn toàn luật pháp của Đức Chúa Trời thì tâm linh của người ta phải hướng lòng mình về Đức Chúa Trời và trỗi dậy đấu tranh với chính xác thịt mình để vâng phục luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Để giúp cho tâm linh của loài người có sức lực trỗi dậy trở lòng mình về với Đức Chúa Trời và khiến cho xác thịt của người ta đầu phục luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì loài người cần phải có một con đường được soi sáng bằng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời cùng Giao-ước của Đức Chúa Trời về sự tha thứ mọi tội lỗi cùng sự ban cho sự sống lại và sự sống đời đời cho những người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin cậy, vâng phục và làm theo, bấy giờ loài người mới biết Đức Chúa Trời là nơi trông cậy trong sự cuối cùng của mình.

Đức Chúa Trời đã thấy rõ được nỗi cơ cực của loài người trên trái đất này và Ngài đã quyết định giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và kế hoạch của Đức Chúa Trời thi hành sự giải cứu

này được làm qua sự ban Luật Pháp của Ngài cho loài người, không phải công việc này chỉ bắt đầu với dân Y-sơ-ra-ên mà từ trước đó, Đức Chúa Trời đã bắt đầu với Áp-ra-ham.

Sáng thế ký 18:17-19: Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 19 như sau: For I know^{H3045} him, that he will command^{H6680} his children^{H1121} and his household^{H1004} after^{H310} him, and they shall keep^{H8104} the way^{H1870} of the LORD^{H3068}, to do^{H6213} justice^{H6666} and judgment^{H4941}; that the LORD^{H3068} may bring^{H935} upon Abraham^{H85} that which^{H834} he hath spoken^{H1696} of him.

Có nghĩa là: Vì Ta biết người (Áp-ra-ham), rằng người sẽ ra lệnh (mạng lệnh, bắt phải làm theo, thành lập, uỷ nhiệm, đem lại) con cháu và cả nhà (cả các đời tiếp theo) của người và họ sẽ giữ đường lối của Đức Giê-hô-va, để làm điều công bình và sự ngay thẳng, thế thì Đức Giê-hô-va sẽ làm ứng nghiệm các Lời mà Ngài đã phán với Áp-ra-ham.

Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ra-ham và Ngài đã coi người là bạn của Ngài, nghĩa là Đức Chúa Trời đã quyết định cho Áp-ra-ham và dòng dõi của người, tức là những người sẽ tin Ngài như Áp-ra-ham đã tin Ngài vậy, được thấy Ngài trong Nước của Ngài.

Đức Chúa Trời hằng sống thì chắc rằng những người được Ngài chọn làm bạn của Ngài cũng sẽ mãi là bạn của Ngài, nghĩa là những người đó cũng sẽ hằng sống với Ngài trong cõi đời đời.

Xuất Ê-díp-tô ký 3:1-6: Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-di-an; dẫn bầy chiên qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa Trời, là núi Hô-rép. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia. Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không hề tàn. Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tể bước lại đặng xem sự lạ lớn này, vì cơ sao bụi gai chẳng tàn chút nào. Đức Giê-hô-va thấy người tể bước lại xem, Đức Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! Đức Chúa Trời phán rằng: Chớ lại gần chốn này, hãy cởi giày người ra, vì chỗ người đang đứng là đất thánh. Rồi Ngài lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì sợ nhìn đến Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus cũng đã phán với những người Sa-đu-sê và những người muốn bắt bớ lẽ đạo của Ngài về lẽ thật này:

Ma-thi-ơ 22:23-32: Trong ngày đó, có người Sa-đu-sê, là kẻ nói rằng không có sự sống lại, đến gần Ngài mà hỏi rằng: Thưa thầy, Môi-se có nói: Nếu người nào chết mà không có con, thì em sẽ lấy vợ góa anh để nối dòng cho anh. Vả, trong chúng tôi có bảy anh em. Người anh lấy vợ và chết đi, nhưng vì chưa có con nên để vợ lại cho em. Người thứ hai, thứ ba, cho đến thứ bảy cũng vậy. Rốt lại, người đàn bà cũng chết. Vậy, lúc sống lại, đàn bà đó sẽ làm vợ ai trong bảy người? vì cả bảy đều đã lấy người làm vợ. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người lầm, vì không hiểu Kinh Thánh, và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thế nào. Vì đến khi sống lại, người ta không cưới vợ, cũng không lấy chồng, song những kẻ sống lại là như thiên sứ trên trời vậy. Các người há không đọc lời Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống.

Chúa Jêsus cũng đã phán dạy các môn đồ của Ngài về sự sống đời đời và những người có đức tin nơi Danh của Ngài sẽ được đồng ngôi với Áp-ra-ham trong Nước Thiên đàng của Ngài.

Ma-thi-ơ 8:5-11: Khi Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um, có một thầy đội đến cùng Ngài, mà xin rằng: Lạy Chúa, đứa đầy tớ tôi mắc bệnh bại, nằm liệt ở nhà tôi, đau đớn lắm. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta sẽ đến, chữa cho nó được lành. Thầy đội thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. Vì tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi nữa; tôi biểu tên này rằng: hãy đi! thì nó đi; biểu tên kia rằng: Hãy đến! thì nó đến; và dạy đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc này! thì nó làm. Đức Chúa Jêsus nghe lời

đó rồi, lấy làm lạ, mà phán cùng những kẻ đi theo rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, ta chưa hề thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường ấy. Ta cũng nói cùng các người, có nhiều người từ đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng.

Như vậy, nếu Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và những người được ngồi đồng bàn dự tiệc nơi thiên đàng thì chắc chắn những người đó sẽ được thấy Đức Chúa Trời, Cha của Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.

Thấy Đức Chúa Trời nghĩa là như thế nào ?

Ma-thi-ơ 5:8: **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Chữ **thấy** được chép trong câu này, đó là chữ ὀπτάνομαι - optanomai, số 3700 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự mở to con mắt để nhìn vào một điều hết sức lạ thường cách kinh ngạc;*

Sự **thấy** này được tỏ ra cho con mắt tâm linh của người ta (tức là cho con mắt của tâm linh của người đang tỉnh thức trong sự quan sát, theo dõi một cách có ý thức chứ không phải là ngẫu nhiên mà thấy) và sự mà người ta nhìn thấy đó là vượt sức trí tưởng của loài người xác thịt, bởi vì những sự đó vượt quá sự tự nhiên của các loài xác thịt sống trên trái đất này.

Chúng ta có thể thấy được sự thấy này qua Lời Chúa chép trong sách 2 Các vua 2:1-12:

Khi Đức Giê-hô-va muốn đem Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc, Ê-li và Ê-li-sê ở Ghinh ganh đi ra. Ê-li nói với Ê-li-sê rằng: Ta xin người hãy ở đây; vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Bê-tên. Ê-li-sê thưa với người rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thề rằng, tôi chẳng hề lìa khỏi thầy. Như vậy, hai người đi xuống Bê-tên. Các môn đồ của những tiên tri ở tại Bê-tên đến nói với Ê-li-sê rằng: Anh có biết rằng ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ cất thầy của anh lên khỏi anh chăng? Người đáp: Phải, ta biết; các người hãy làm thỉnh đi! Ê-li nói với Ê-li-sê rằng: Ta xin người hãy ở đây, vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Giê-ri-cô. Ê-li-sê lại thưa rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thề rằng, tôi chẳng hề lìa khỏi thầy. Như vậy, hai người đi đến Giê-ri-cô. Các môn đồ của những tiên tri ở tại Giê-ri-cô đến gần Ê-li-sê, nói với người rằng: Anh có biết rằng ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ cất thầy của anh lên khỏi anh chăng? Người đáp: Phải, ta biết; các người hãy làm thỉnh đi! Ê-li nói với người rằng Ta xin người hãy ở đây, vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Giô-đanh. Ê-li-sê thưa rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thề rằng, tôi chẳng hề lìa khỏi thầy. Như vậy, hai người cứ đi với nhau. Có năm mươi người trong các môn đồ của những tiên tri đi theo, đứng cách xa đối ngang Giô-đanh; còn Ê-li và Ê-li-sê đứng lại tại mé sông. Ê-li bèn lấy áo tơi mình, cuốn lại, đập trên nước; nước bèn rẽ ra hai bên, và hai người đều đi ngang qua trên đất khô. Khi đi qua rồi, Ê-li nói với Ê-li-sê rằng: Hãy xin điều người muốn ta làm cho người, trước khi ta được cất lên khỏi người. Ê-li-sê thưa rằng: Nguyên xin thần của thầy cảm động tôi được bội phần. Ê-li nói với người rằng: Người cầu xin một sự khó. Song nếu người thấy ta lúc ta được cất lên khỏi người, ắt sẽ được như lời bằng chẳng, thì không được. Hai người cứ vừa đi vừa nói với nhau, kìa, có một cái xe lửa và ngựa lửa phân rẽ hai người; Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc. Ê-li-sê nhìn thấy, bèn la lên rằng: Cha tôi ôi! cha tôi ôi! là xe và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên! Đoạn, Ê-li-sê không còn thấy người nữa; rồi người nắm áo mình xé ra làm hai mảnh.

Ê-li-sê đã khao khát nhận được các ơn từ nơi tiên tri Ê-li, thầy của mình, nên người cứ theo sát Ê-li mặc dù người không biết thầy của mình sẽ cho mình các ơn đó bằng cách nào, nhưng người tin quyết một điều rằng, mình sẽ nhận được các điều ấy.

Tiên tri Ê-li đã hỏi trò của mình, là Ê-li-sê rằng: **Hãy xin điều người muốn ta làm cho người, trước khi ta được cất lên khỏi người.** Ê-li-sê đã nói với Ê-li về điều mình xin, tức là những sự mà xác thịt của người ta không thể cầm giữ được, vì là thuộc về thần linh, hành động trong tâm linh của người ta: **Nguyên xin thần của thầy cảm động tôi được bội phần.** Ê-li đã đưa ra một điều kiện mà xác thịt của người ta sẽ không thể đáp ứng được, bởi vì những sự đó chỉ có thể thấy được bằng con mắt của thần linh trong lòng người ta mà thôi, tức là thuộc về tâm linh của người ta: **Người cầu xin một sự khó. Song nếu người thấy ta lúc ta được cất lên khỏi người, ắt sẽ được như lời bằng chẳng, thì không được.**

Chữ **thấy** được chép trong 2 Các vua 2:10 đó là chữ ראָה - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa

là: **Thấy, nhìn thấy, xem thấy, nhận thấy, hiểu biết được, nắm được, lĩnh hội được,**

Chữ **thấy** này không chỉ nói về hình ảnh mà mắt của người ta thấy mà còn nói đến sự hiểu biết được ban cho, được cung cấp cho, khiến mắt của người ta có thể cung cấp thông tin cho bộ não của nó biết ý nghĩa, giá trị của điều nó thấy được và như vậy, nếu những sự mà người ta thấy đó vượt quá sức hiểu biết của mình thì sự sợ hãi sẽ thay thế cho sự hiểu biết và người ta sẽ không thể hiểu được mình đã thấy cái gì và không thể diễn tả lại cho đầy đủ điều mình đã thấy.

Khi tiên tri Ê-li được đón lên trời, người không lên trời trong thân thể xác thịt nhưng trong thần linh, vì các xe ngựa lửa là nói về thần linh chứ không phải thuộc thể. Con mắt tâm linh của Ê-li-sê đã luôn tỉnh thức về những sự mà người đang tìm kiếm và mong đợi nên khi thần của Ê-li bay lên với xe và ngựa lửa tới từ thiên đàng thì ông liền la lên: **Ê-li-sê nhìn thấy, bèn la lên rằng: Cha tôi ôi! cha tôi ôi! là xe và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên! Đoạn, Ê-li-sê không còn thấy người nữa; rồi người nắm áo mình xé ra làm hai mảnh.**

Các học trò của tiên tri Ê-li đứng bên kia bờ sông Giô-đanh đã không nhìn thấy quang cảnh này, bởi vì tâm linh của những người đó đã không tỉnh thức và vì họ chỉ nghĩ về những sự thuộc về thuộc thể chứ không nghĩ về những sự thuộc về thuộc linh, nên mắt của họ không thể thấy được.

Trong thời kỳ của Giao-ước Cũ, Đức Chúa Trời cũng đã tỏ cho các tôi tớ của Ngài qua những khải tượng hoặc qua chiêm bao và sự hiện thấy về Nước Thiên đàng và những sự thuộc về thần linh, như tiên tri Ê-sai, tiên tri Ê-xê-chi-ên, Đa-ni-ên, Na-hum, Mi-chê... và khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, Ngài đã phán rằng:

“Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy”.(Giăng 3:3-8)

Chữ **thấy** được chép trong câu 3 này, đó là chữ **εἶδω** - eidoô, số 1492 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Thấy, biết, nhận thức được, lĩnh hội được, có thể nói ra được, nắm được ý, hiểu được;**

Chúa Jêsus đã phán rằng, nếu tâm linh của một người chưa được sanh lại, thì người ấy không thể thấy được những sự thuộc về Nước Thiên đàng (tức là những sự thuộc về thế giới thần linh) và cũng không thể hiểu được ý nghĩa của những sự đó. Ngày nay công việc của Nước Thiên đàng đã được thi hành và tỏ ra ở khắp mọi nơi có Hội-thánh của Ngài, nhưng không phải hết thấy những người mang danh là người tin Chúa thì đều có thể nhận biết được những sự đó là thuộc về Nước Thiên đàng, vì thế cho nên không ít người đã ngộ nhận và nói nghịch lại công việc của Đức Thánh-Linh cùng nghịch lại các phép lạ mà Đức Thánh-Linh đã cậy các tôi tớ của Ngài làm ra để thi hành sự giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành những người đã từng bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc.

Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, Ngài là Đấng cực đại, vượt quá sức trí tưởng của loài người xác thịt, vì thế cho nên sẽ không có một người nào, kể cả các thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng vậy, không thể nào thấy được dung nhan của Đức Chúa Trời, nhưng họ nhận biết Đức Chúa Trời qua công việc cùng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Lời Chúa đã chép về Lẽ thật này như sau: **Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trổi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Vả, bởi sự đầy dẫy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.** (Giăng 1:15-18)

Chúa Jêsus đã phán về Đức Chúa Trời - Cha của Ngài như sau: **Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài.** (Giăng 14:6-7)

Đức Chúa Trời là Thần Linh tối cao, Đấng tạo nên muôn vật và muôn vật ở trong Ngài cũng như Đức

Chúa Trời ở trong muôn vật, vậy nên cùng trong một vũ trụ mà loài người không thể hiểu biết được chiều rộng bao la của nó thì cả vũ trụ này cũng ở trong Đức Chúa Trời, vậy thì làm thế nào mà một tạo vật của Đức Chúa Trời có thể thấy được Đức Chúa Trời ? Chính vì vậy mà Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài, Thánh-Linh của Ngài và Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ để tỏ chính Ngài cho loài người nhận biết Ngài và khi loài người chúng ta thấy Đức Chúa Jêsus Christ thì ấy là chúng ta thấy Đức Chúa Trời hay nói một cách khác là chúng ta thấy Đức Chúa Trời qua những sự mà Ngài dùng để tỏ chính Ngài cho chúng ta biết vậy.

Ma-thi-ơ 5:8: Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!

Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép câu 8: Blessed^{G3107} are the pure^{G2513} in heart^{G2588}: for they shall see^{G3700} God^{G2316}.

Có nghĩa là: *Sự giáng phúc cao nhất (của Đức Chúa Trời) cho những người có lòng trong sạch (thanh khiết, nguyên chất), vì những người ấy sẽ thấy Đức Chúa Trời.*

Chúa Jêsus đang phán về các **phước hạnh cao nhất** mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho những người tin yêu Ngài và một trong những giá trị quan trọng của những phước hạnh cao nhất mà những người tin yêu Đức Chúa Trời sẽ nhận được từ Đức Chúa Trời đó là sự được **thấy Đức Chúa Trời**.

Sự thấy này mang ý nghĩa của sự được phục hồi khả năng nhìn của tâm linh người tin Chúa mà khả năng nhìn này không giống như khả năng nhìn của loài người xác thịt khi được sanh ra trên đất này. Trong xác thịt, con người bắt đầu biết nhìn khi con mắt mở ra mà thấy được và hiểu được vật mà nó nhìn thấy và sự nhìn đó còn kèm theo sự biết, bấy giờ sự nhìn của người ta mới thật sự hoàn hảo, nhưng loài người không có một ai có được sự nhìn biết một cách hoàn hảo, bởi vì không có một người nào có thể biết được mọi sự, mọi vật trong cuộc đời của mình. Con mắt có thể thu nhận được tất cả mọi vật trong tầm nhìn của nó, nhưng tầm nhìn của con mắt cũng sẽ bị sự già cỗi của tuổi đời hoặc vì sức khỏe của con người mà nó không thể thu nhận được hình ảnh hoặc nó không thể truyền đạt hình ảnh cho bộ não của người ta. Một người có thể có đôi mắt hoàn hảo, nhưng môi trường sống của người ấy có thể hạn chế tầm nhìn và khả năng hiểu biết để cung cấp sự hoàn hảo cho con mắt của mình và như vậy, trí khôn của người đó cũng sẽ bị hạn chế không phải bởi con mắt mà là sự hiểu biết cần trang bị cho đôi mắt, để khi con mắt vừa nhìn thấy một vật thì ngay lập tức thân thể xác thịt của người đó liền có phản ứng kịp thời để hành động hoặc bảo vệ sự sống mình hoặc hoàn thành công việc mà nó phải làm tức thời.

Người tin Chúa cần phải có sự hiểu biết dành riêng cho con mắt của mình thông qua con mắt thuộc linh vì sự hiểu biết thuộc linh sẽ quyết định sự an toàn cho sự sống của linh hồn người đó mỗi ngày, mỗi giây phút mà người đó được tiếp xúc (nhìn thấy) với mọi sự và mọi vật.

Ba-la-am đã từng nhận biết mình là người có con mắt mở ra xem sự hiện thấy của Đức Chúa Trời, nhưng người đã từng bị mù khi lòng của người không còn trong sạch khi nhìn vào những sự hứa hẹn về tiền của và sự tôn trọng mà Ba-lác hứa cho mình, vì thế cho nên người đã phạm tội và dù đã được Đức Chúa Trời ngăn trở thì về sau này, dân Y-sơ-ra-ên vẫn diệt người.

Dân số ký 22:20-35: Trong lúc ban đêm, Đức Chúa Trời giáng đến Ba-la-am mà phán rằng: Nếu các người ấy đến dâng gọi người, hãy đứng dậy đi với chúng nó; nhưng chỉ hãy làm theo lời ta sẽ phán. Vậy, sớm mai, Ba-la-am dậy, thắng lừa cái mình và đi với các sứ thần Mô-áp. Nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nổi phừng lên, vì người ra đi; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường dâng cản người. Vả, người đã cỡi lừa cái mình, và có hai đừa đầy tớ đi theo. Lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường có cây gươm trần nơi tay, bèn té đường đi vào trong ruộng; Ba-la-am đánh nó dâng dẫn nó vào đường lại. Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trong đường nhỏ của vườn nho có vách bên này và bên kia. Lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va thì nép vào vách và ép chân Ba-la-am; người đánh nó. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi tới xa hơn, đứng trong một ngả rất hẹp không chỗ nào trở qua bên hữu hay là bên tả; lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn nằm quì dưới Ba-la-am. Nhưng Ba-la-am nổi giận, đánh lừa bằng một cây gậy. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va mở miệng lừa ra, nó nói cùng Ba-la-am rằng: Tôi có làm chi cho người, mà người đánh tôi ba lần? Ba-la-am đáp cùng lừa cái rằng: Ấy là tại mây khinh nhạo ta. Chớ chi ta có cây gươm trong tay, ta đã giết mây rồi! Lừa nói cùng Ba-la-am rằng: Tôi há chẳng phải là lừa của người mà người đã cỡi luôn đến ngày nay sao? Tôi há có thói làm như vậy cùng người chẳng? Người đáp: Không. Đức Giê-hô-va bèn

mở mắt Ba-la-am ra, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trong đường, tay cầm một cây gươm. Người cúi đầu và sấp mặt xuống đất. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói: Sao người đã đánh lừa cái người ba lần? Này, ta đi ra đặng cản người, vì ta thấy người đi theo một con đường dẫn mình đến nơi hư nát. Vả, con lừa cái có thấy ta, đi tể trước mặt ta ba lần, nếu nó không đi tể trước mặt ta, chắc ta đã giết người rồi và để nó sống. Ba-la-am bèn thưa cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: Tôi có phạm tội, vì chẳng biết người đã đứng trong đường đặng cản tôi, bây giờ, nếu người không bằng lòng tôi đi, tôi sẽ trở về. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói cùng Ba-la-am rằng: Hãy đi cùng các người đó, nhưng chỉ hãy nói điều chi ta sẽ phán dặn người. Ba-la-am bèn đi cùng các sứ thần của Ba-lác.

Dân số ký 31:1-8: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy báo thù dân Ma-đi-an cho dân Y-sơ-ra-ên; rồi người sẽ được về cùng tổ phụ. Vậy, Môi-se truyền cho dân sự rằng: Trong các người hãy sắm sửa binh khí mà ra trận hãm đánh dân Ma-đi-an đặng báo thù dân đó cho Đức Giê-hô-va. Về mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên, các người phải sai một ngàn lính ra trận. Vậy, trong dân Y-sơ-ra-ên người ta cứ mỗi chi phái chọn một ngàn lính, là mười hai ngàn người sắm sửa binh khí đặng ra trận. Môi-se sai mười hai ngàn người đó ra trận, tức là sai một ngàn người về mỗi chi phái, với Phi-nê-a, con trai của Ê-lê-a-sa, thấy tế lễ, đem đi theo mình, những khí giới thánh cùng kèn có tiếng vang. Vậy, chúng giao chiến cùng dân Ma-đi-an, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và giết hết thảy nam đinh. Trong các người bị giết chúng cũng giết năm vua Ma-đi-an, là: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và Rê-ba; cũng lấy gươm giết Ba-la-am, con trai của Bê-ô.

Đức Chúa Trời đã phải mở mắt của Ba-la-am, nghĩa là mắt của tâm linh người hầu cho người thấy thiên sứ của Đức Chúa Trời cầm gươm đứng trước mặt mình, bấy giờ người mới sợ hãi mà cúi sấp mặt xuống đất.

Con mắt của tâm linh loài người vẫn còn sáng nhưng khả năng nhìn nhận (hiểu biết) của con mắt tâm linh người ta như bị mù loà bởi không có sự hiểu biết nào được trang bị cho nó kể từ khi người ta được sanh ra trong xác thịt này.

Khi tâm linh của người ta được sanh lại, thì con mắt của người ấy cũng như con trẻ mới sanh vậy, chưa có sự hiểu biết gì về những gì nó nhìn thấy, nhưng nó sẽ được biết qua sự nghe kết hợp với sự nhìn mà khả năng nhìn nhận các vật cùng những sự kiện xảy ra chung quanh nó theo thời gian mà được đúc kết làm vốn sống (sản nghiệp) cho nó.

Nhiều người tin Chúa đã nhận được sự tái sanh cho tâm linh mình, nghĩa là tâm linh của người ấy đã nhận được sự thăm viếng của Đức Thánh-Linh và người ta bắt đầu biết sử dụng môi miệng cho người bề trong (tâm linh) mượn để nói tiếng mới trong sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời, nhưng họ lại không đầu tư cho con mắt của tâm linh mình cho được tăng trưởng đồng thời với cái tai và cái miệng thuộc linh của mình, vì thế cho nên họ không thể thấy được Nước Đức Chúa Trời và càng không thể thấy được Đức Chúa Trời. Một trong những người tin có Đức Chúa Trời đã từng dùng trí khôn của mình để nhận biết Chúa và người ấy đã chống lại công việc của Đức Chúa Trời mà không hề hay biết rằng mình đang chống lại Đấng mà ông muốn tôn thờ, người đó là Sau-lơ, một người Bên-gia-min thuộc dòng người Pha-ri-si. Sau khi ông được Đức Chúa Trời thương xót mà giải cứu người ra khỏi sự lừa dối của ma quỷ, ông đã trở thành một thánh đồ và với một tên mới là Phao-lô, ông đã được Đức Thánh-Linh dùng để gây dựng Hội-thánh của Ngài. Ông viết về con mắt thuộc linh của người tin Chúa và ông cầu nguyện cho con mắt của người tin Chúa trong Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ: **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.** (Ê-phê-sô 1:17-23)

Con mắt của lòng tức là con mắt của tâm linh, là của người bề trong vốn thuộc về Đức Chúa Trời và con mắt đó vẫn còn khả năng nhìn nhận mọi sự, nhưng nó phải được soi sáng bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lẽ thật, đó là lý do mà Chúa Jêsus đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời.**

Sự được sanh lại cũng giống như một đứa trẻ được sanh ra vậy, nhưng khác với một đứa trẻ được sanh ra trong xác thịt đó là người tin Chúa khi đã được tái sanh thì chính người ấy phải tự chăm sóc cho sự sống của mình chứ không phải như con trẻ phải nhờ người ta bón cho ăn và uống. Tất cả những người tin Chúa phải sống trong sự hành động, làm việc vì cố Nước Đức Chúa Trời chứ không được ngồi một chỗ và sống ỷ lại vào sự phục vụ của những người khác, vì Lời Chúa có chép: **Hãy siêng năng mà chớ làm biếng; phải có lòng sốt sắng; phải hầu việc Chúa.** (Rô-ma 12:11).

Để con mắt của tâm linh mình nhận được khả năng nhìn biết mọi sự thì người tin Chúa phải có tấm lòng trong sạch, vậy thế nào là một tấm **lòng trong sạch**?

Ma-thi-ơ 5:8: **Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**

Chữ **lòng** được chép trong câu 8 này, là chữ καρδιά- *kardia*, số 2588 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Trái tim, Tấm lòng, Ý nghĩ, Tư tưởng, Cảm nghĩ*;

Chữ **trong sạch** được chép trong câu 8 này, là chữ καθαρός - *katharos*, số 2513 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sạch sẽ, trong sáng, nguyên chất, tinh khiết*;

Tiêu chuẩn nào để chúng ta có thể nhận biết một tấm lòng trong sạch ở trước mặt Đức Chúa Trời ?

Trước hết chúng ta phải nhận biết thân thể của mỗi người tin Chúa được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời và chỉ khi nào đền thờ đó được hoàn thành theo tiêu chuẩn của Lời Chúa định cho theo sự thánh khiết mà Lời của Đức Chúa Trời đã chỉ cho, thì bấy giờ Thần của Đức Chúa Trời mới ngự vào.

Thi-Thiên 24:3-10: **Ai sẽ được lên núi Đức Giê-hô-va? Ai sẽ được đứng nổi trong nơi thánh của Ngài? Ấy là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết, chẳng hưởng linh hồn mình về sự hư không, cũng chẳng thề nguyện giả dối. Người ấy sẽ được phước từ nơi Đức Giê-hô-va, và sự công bình từ nơi Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi người. Ấy là dòng dõi của những người tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tức là những người tìm kiếm mặt Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên! Thì Vua vinh hiển sẽ vào. Vua vinh hiển này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va có sức lực và quyền năng, Đức Giê-hô-va mạnh dạn trong chiến trận. Hỡi các cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao lên, thì vua vinh hiển sẽ vào. Vua vinh hiển này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va vạn quân, chính Ngài là Vua vinh hiển.**

Ngoài Đức Chúa Jêsus ra, thì trên trái đất này không có một người nào có thể tự mình làm nên thánh sạch, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã ban luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà được nên thánh ở trước mặt Ngài, bởi vì Lời của Đức Chúa Trời khi được người ta gìn giữ ở trong lòng mình thì chính quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm sạch lòng của người ta.

Thi-Thiên 19:7-11: **Luật pháp của Đức Giê-hô-va là trọn vẹn, bổ linh hồn lại; Sự chứng cớ Đức Giê-hô-va là chắc chắn, làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn ngoan. Giềng mối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, làm cho lòng vui mừng; Điều răn của Đức Giê-hô-va trong sạch, làm cho mắt sáng sủa. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là trong sạch, hằng còn đến đời đời; Các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là chân thật, thấy đều công bình cả. Các điều ấy quý hơn vàng, thật báu hơn vàng ròng; Lại ngọt hơn mật, hơn nước ngọt của tàng ong. Các điều ấy dạy cho kẻ tội lỗi Chúa được thông hiểu; Ai gìn giữ lấy, được phần thưởng lớn thay.**

Quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời là vô song, nhưng sự quyết định của người ta hoặc là sẽ mở cửa lòng mình để Lời của Đức Chúa Trời thi hành sự cứu chuộc mình hoặc là đóng cửa lòng để linh hồn người ấy mãi mãi hư mất đi.

Lời của Đức Chúa Trời là sự sáng khi được công bố ra qua môi miệng của các tôi tớ Ngài, sẽ soi sáng những nơi tối tăm trong lòng của người ta và Đức Thánh-Linh là Đấng dò xét lòng dạ và trí tưởng của người ta sẽ tìm kiếm xem ai là người muốn trở lại cùng Ngài để được sự giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của sự tối tăm và chính Ngài sẽ trực tiếp thi hành sự giải cứu đó cho những người hết lòng

trở lại với Ngài.

Châm ngôn 1:20-33: Sự khôn ngoan hô lên ngoài đường, cất tiếng dội ra nơi phố chợ; Khôn ngoan kêu la ở đầu đường dộn dục ồn ào; Tại cửa thành, và nội trong thành người phán lời mình ra, mà rằng: Hỡi kẻ ngu dốt, các người sẽ mến sự ngu dại cho đến bao giờ? Kẻ nhạo báng sẽ ưa sự nhạo báng, và kẻ đại dốt sẽ ghét sự tri thức cho đến chừng nào? Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta. Bởi vì ta kêu gọi, mà các người không khứng nghe, Ta giơ tay ta ra, lại chẳng có ai chú ý; Nhưng các người đã bỏ hết lời khuyên dạy ta, không chịu lời quả trách ta; Nên trong lúc các người bị tai nạn, ta cũng sẽ chê cười, khi sự sợ hãi giáng cho các người, ắt ta sẽ nhạo báng; Khi sự sợ hãi các người xảy đến thình lình như gió bão, tai nạn xông vào các người như cơn trốt, và sự ngặt nghèo, khốn cực giáng trên các người. Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cầu cùng ta, nhưng ta sẽ không đáp lời; Sáng sớm chúng nó sẽ tìm ta, nhưng không gặp được. Ấy bởi vì chúng nó ghét sự hiểu biết, không chọn lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, cũng không muốn theo sự khuyên dạy ta, và chê bai các lời quả trách ta; Vì vậy chúng nó sẽ ăn bông trái của đường lối mình, và được no nê mưu chước của riêng mình. Vì sự bội nghịch của kẻ ngu dốt sẽ giết chúng nó, và sự yên ổn của kẻ đại dốt sẽ làm hại cho chúng nó. Nhưng ai khứng nghe ta ắt sẽ ở an nhiên vô sự, được bình tịnh, không sợ tai họa nào.

Người tin Chúa sẽ thật sự nhận được sự giải cứu cho linh hồn mình khi Thần của Đức Chúa Trời ngự vào trong lòng của mình và dắt dẫn mình đi trên con đường thánh của Ngài, tức là Luật Pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lẽ thật. Tất cả mọi sự mà người ta tôn trọng như tổ chức cùng các nghi lễ của sự thờ phượng của tôn giáo sẽ không thể làm cho người ta được nên thánh và càng không thể giải cứu linh hồn của người ta ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, vì thế cho nên những người cậy các công việc của mình làm trong các tổ chức đó và mang các công lao mình cùng của cải mình dâng cho các tổ chức mà mong nhận được điều gì từ những điều đó thì những người như vậy sẽ nhận được sự rửa sả thay vì phước hạnh của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã có chép: **Như Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, thì đã kể là công bình cho người, vậy anh em hãy nhận biết rằng những kẻ có đức tin là con cháu thật của Áp-ra-ham.** Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Áp-ra-ham tin lành nầy: Các dân sẽ nhờ người mà được phước. Ấy vậy, ai tin thì nấy được phước với Áp-ra-ham, là người có lòng tin. Vì mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rửa sả, bởi có chép rằng: Đáng rửa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, đăng làm theo những sự ấy! Vả lại chẳng hề có ai cậy luật pháp mà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó là rõ ràng lắm, vì người công bình sẽ sống bởi đức tin. Vả, luật pháp vốn không phải đồng một thứ với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. Đáng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đáng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, hầu cho phước lành ban cho Áp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho. (Ga-la-ti 3:6-14)

Áp-ra-ham đã tin Đức Chúa Trời và vâng theo tiếng phán của Ngài và con mắt của ông trông cậy Đức Chúa Trời và bởi cố đó mà khi các thiên sứ của Đức Chúa Trời đến thăm thì ông nhận biết họ và tiếp đón họ và cũng bởi đức tin và sự trông cậy đó mặc dù đã già ông vẫn sanh Y-sác như Lời của Đức Chúa Trời đã hứa cho.

Con mắt của người tin Chúa phải đặt vào Lời của Đức Chúa Trời tức là Lời đại diện cho Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 121:1-8: Tôi ngước mắt lên trên núi: Sự tiếp trợ tôi đến từ đâu? Sự tiếp trợ tôi đến từ Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên trời và đất. Ngài không để cho chân người xiêu tó; Đấng gìn giữ người không hề buồn ngủ. Đấng gìn giữ Y-sơ-ra-ên không hề nhắm mắt, cũng không buồn ngủ. Đức Giê-hô-va là Đấng gìn giữ người; Đức Giê-hô-va là bóng che ở bên hữu người. Mặt trời sẽ không giọi người lúc ban ngày, mặt trăng cũng không hại người trong ban đêm. Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người khỏi mọi tai họa. Ngài sẽ gìn giữ linh hồn người. Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người khi ra khi vào, từ nay cho đến đời đời.

Thi-Thiên 123:1-2: Tôi ngước mắt lên hướng cùng Ngài. Hỡi Đấng ngự trên các tầng trời, mắt kẻ

tôi tớ trông nơi tay ông chủ mình, mắt con đòi trông nơi tay bà chủ mình thế nào, thì mắt chúng tôi ngưỡng vọng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi thế ấy, cho đến chừng nào Ngài thương xót chúng tôi.

Thi-Thiên 145:15-21: Con mắt muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thì. Chúa sẽ tay ra, làm cho thỏa nguyện mọi loài sống. Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài, hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cũng nghe tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho. Đức Giê-hô-va bảo hộ những kẻ yêu mến Ngài, song hủy diệt những kẻ ác. Miệng tôi sẽ đồn ra sự ngợi khen Đức Giê-hô-va; Nguyện cả loài xác thịt chúc tụng danh thánh của Ngài, cho đến đời đời vô cùng.

Khi con mắt của xác thịt chúng ta nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời, thì lòng của chúng ta sẽ được sự sáng của Chúa chiếu vào và nhờ Đức Thánh-Linh mà quyền phép của Lẽ thật sẽ khiến chúng ta nên thánh sạch.

Nếu chúng ta muốn được nên thánh để được thấy Đức Chúa Trời mình thì hãy yêu mến, gìn giữ Lời của Đức Chúa Trời trong lòng và làm theo, thì sẽ được nên thánh, vì Đức Chúa Trời đã hứa như vậy:

Lê-vi ký 11:44a: **Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh.**

Chúa Jêsus cũng đã cầu xin Đức Chúa Cha giúp cho những người yêu mến Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) được nên thánh bằng quyền phép của Lẽ thật:

Giăng 17:17: **Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lẽ thật.**

Khi chúng ta đang sống trong thân thể này và được Lời của Đức Chúa Trời soi sáng, bẻ trách, sửa trị, ấy là Đức Chúa Trời đang sửa soạn tấm lòng của chúng ta cho được thanh sạch, vì Ngài yêu chúng ta. Hãy hợp tác với Ngài và làm cho sạch lòng mình theo tiêu chuẩn của Lời Chúa, như có chép:

Hê-bơ-rơ 12:10-14: **Vả, cha về phần xác theo ý mình mà sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích cho chúng ta mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài. Thật các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cố buồn bã, chớ không phải sự vui mừng; nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy. Vậy, hãy đỡ bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối lỏng lẻo nữa. Khá làm đường thẳng cho chân anh em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại được chữa lành nữa. Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời.**

Chúng ta biết rằng, ngoài Đức Chúa Jêsus Christ ra, không ai có thể thấy được Đức Chúa Cha, vậy nên để có thể được thấy Đức Chúa Cha, nghĩa là được sống đời đời bên Ngài và trong Ngài, thì người tin Chúa phải có Đức Chúa Jêsus Christ ở trong lòng mình, vì chính Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng bảo lãnh chúng ta ở trước mặt Đức Chúa Cha. Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng chúng ta sẽ gìn giữ lòng và trí tưởng của chúng ta cho được luôn thanh sạch ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Giăng 17:6-11: **Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy.**

2 Giăng 1:7-9: **Trong thế gian đã rải nhiều kẻ dối dành, là kẻ chẳng xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà đến: ấy đó thật là kẻ dối dành và kẻ dịch lại Đấng Christ. Chính các người hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết quả của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng đầy đủ. Hễ ai đi đông dài, chẳng bền lòng theo đạo Đấng Christ, thì người ấy không có Đức Chúa Trời. Còn ai bền lòng**

trong đạo ấy, thì người đó có Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

Giu-đe 1:24-25: Vả, nguyên Đấng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng, không chỗ trách được, là Đức Chúa Trời có một, là Cứu Chúa chúng ta, bởi Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa chúng ta, được sự vinh hiển, tôn trọng, thế lực, quyền năng thuộc về Ngài từ trước vô cùng và hiện nay cho đến đời đời! A-men.

VĂN CHÂU
